**DANH MỤC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN NĂM 2018**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài** | **Chủ nhiệm ĐT, lớp** | **Đơn vị** | **K.phí thực hiện (đ)** | **Ngày NT** | **Xếp loại** |
|  | Khảo sát một số tính chất vật lí của hệ gốm trên nền (K0.5Na0.5)NbO3 | Chu Văn Tuấn Anh, Lý K39 | Lý | 5 | Xin GH |  |
|  | Chế tạo thiết bị đo nhịp tim người sử dụng cảm biến quang học | Đặng Công Minh, Lý K39 | Lý | 5 | 22/12/khá |  |
|  | Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất vật lý của hệ gốm Bi 0.5(Na1-xKx)ZrO3(BNKZ) pha tạp | Nguyễn Định Việt, Lý K39 | Lý | 5 | Xin GH |  |
|  | Nghiên cứu nhuộm màu vải lụa bằng chất màu chiết xuất từ hoa hòe | Nguyễn Văn Song, Hóa K39 | Hóa | 5 | Khá |  |
|  | Khảo sát tín hiệu von-ampe hòa tan của As(III) trên điện cực cacbon nhão | Huỳnh Thế Minh Quốc, Hóa K39 | Hóa | 5 | 15/1/19/tốt |  |
|  | Xác định sự phân hủy của một số hóa chất bảo vệ thực vật nhóm azole trên rau xanh | Trần Thị Thanh Lam, Hóa K39 | Hóa | 5 | 23/1/19/tốt |  |
|  | Nghiên cứu sử dụng điện cực biến tính bằng graphen oxit dạng khử trong phương pháp von-ampe để xác định đồng thời một số hợp chất hữu cơ | Nguyễn Thị Anh Thư, Hóa K39 | Hóa | 5 | Khá |  |
|  | Nghiên cứu điều chế dẫn xuất oxy hóa glucomannan | Đoàn Thị Phương Thủy, Hóa K39 | Hóa | 0 | 15/1/19/tốt |  |
|  | Hàm lượng các hợp chất phenol và hoạt tính chống oxy hóa trong cây An xoa (Helicteres hirsuta Lour) ở tỉnh Thừa Thiên Huế | Đặng Thị Thanh Hoa, Hóa K39 | Hóa | 0 | 15/1/19/tốt |  |
|  | Nghiên cứu nhuộm màu vải lụa bằng chất màu chiết xuất từ hạt cau | Nguyễn Thị Bích Lợi, Hóa K39 | Hóa | 0 | Khá |  |
|  | Nghiên cứu đặc tính chuyển động của động cơ bước và ứng dụng trong điều khiển chính xác | Dụng Văn Anh, ĐTVT K38 | ĐT-VT | 5 | 25/12/Khá |  |
|  | Nghiên cứu, xây dựng hệ thống nhà thông minh ứng dụng công nghệ internet của vạn vật | Nguyễn Quốc Minh, ĐTVT K38 | ĐT-VT | 5 | 25/12/tốt |  |
|  | Tạo dòng gen tham gia chu trình phân giải dioxin ở vi khuẩn Burkholderia cepacia | Nguyễn Hoàng Tuệ, CNSH K38B | Sinh | 5 | Tốt |  |
|  | Tuyển chọn chủng nấm mốc có hoạt tính cellulase mạnh để xử lý lá cho chưng cất tinh dầu | Lê Thị Như An, CNSH K38A | Sinh | 5 | Khá |  |
|  | Khảo sát nguy cơ rủi ro đối với sức khỏe cộng đồng thông qua hàm lượng Cd, Pb và Zn tích lũy trong cơ thể cá Rô phi sống ở sông Ngự Hà, Thành phố Huế | Trần Thị Như Xuân, Sinh K39 | Sinh | 5 | Tốt |  |
|  | Nghiên cứu ghép tế bào gốc trung mô từ mô mỡ trong phục hồi vết bỏng ở chuột | Phan Thị Diệu Ngân, CNSH K38A | Sinh | 5 | Tốt |  |
|  | Bước đầu nghiên cứu nhân giống in vitro cây hồ tiêu (Piper nigrum L.) giống Srilanka | Lê Thị Tình, CNSH K38B | Sinh | 0 | Khá |  |
|  | Nghiên cứu ảnh hưởng của than sinh học thu nhận từ phế phụ phẩm nông nghiệp đến sinh trưởng và năng suất một số loại rau xanh. | Hồ Hoàn Thiện**,** CNSH K38B | Sinh | 0 | Tốt |  |
|  | Tuyển chọn chủng nấm mốc có khả năng hòa tan phosphate vô cơ từ đất trồng rau màu tại tỉnh Phú Yên | Hồ Thị Kim Oanh, CNSH K38B | Sinh | 0 | Khá |  |
|  | Tuyển chọn chủng vi khuẩn có khả năng cố định nitrogen tự do trong đất trồng rau màu ở tỉnh Phú Yên | Nguyễn Thị Hồng Thắm, CNSH K38B | Sinh | 0 | Khá |  |
|  | Tuyển chọn chủng vi khuẩn có hoạt tính amylase mạnh và chịu acid để xử lý nước thải giàu tinh bột | Lê Thị Thanh Thanh**,** CNSH K38B | Sinh | 0 | Khá |  |
|  | Nghiên cứu khả năng xử lý bèo Nhật Bản tạo nguồn phân hữu cơ bằng chủng nấm mốc Aspergillus oryzea | Lê Thị Ánh Tuyết**,** CNSH K38B | Sinh | 0 | Khá |  |
|  | Nghiên cứu nhân giống in vitro cây Mắt Mật (Clausena indica  Daizell) | Nguyễn T. Thu Hường, CNSH K38A | Sinh | 0 | Tốt |  |
|  | Tìm hiểu khả năng phân hủy lignin của xạ khuẩn phân lập từ đất trồng rau | Trương Thị Mỹ Nhung, CNSH K38B | Sinh | 0 | Khá |  |
|  | Nghiên cứu xác định một số chỉ tiêu hóa sinh liên quan đến chất lượng của cây sen hồng (nelumbo nucifera gaertn) ở khu vực nội thành, thành phố Huế | Trần Thị Mỹ Loan**,** CNSH K38B | Sinh | 0 | Tốt |  |
|  | Xây dựng quy trình trồng và nghiên cứu ảnh hưởng của nano bạc lên khả năng sinh trưởng và phát triển của cây xà lách giống Nhật Bản | Nguyễn Phan Thủy Tiên, CNSH K38A | Sinh | 0 | Tốt |  |
|  | Phân lập và tuyển chọn các chủng vi sinh vật có hoạt tính protease và kháng khuẩn mạnh - thử nghiệm sản xuất nước mắm chay từ nấm | Nguyễn Thanh Phúc**,** CNSH K38B | Sinh | 0 | Khá |  |
|  | Nghiên cứu ảnh hưởng của một số hệ thống canh tác trên đất dốc đến tính chất lý-hóa đất ở xã Ba Nang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị | Lê Thị Thùy Trang, Đ. lý K39 | ĐL-ĐC | 5 |  |  |
|  | Nghiên cứu sự thay đổi tính chất lý, hóa của đất dưới một số kiểu thảm phủ ở vùng cát Đông Nam tỉnh Quảng Trị và đề xuất giải pháp cải tạo, bảo vệ | Nguyễn Văn Xuân Lộc, Quản lý TN&MT K39 B | ĐL-ĐC | 5 | Xin GH |  |
|  | Nghiên cứu tiềm năng và giải pháp phát triển một số điểm du lịch cộng đồng ở tỉnh Thừa Thiên Huế | Ngô Thị Tuyết Nữ,  Quản lý TN & MT K39A | ĐL-ĐC | 5 | Xin GH |  |
|  | Ứng dụng vệ tinh Sentinel-2 trong nghiên cứu không gian xanh khu vực Thành phố Huế năm 2017 | Nguyễn Văn Tuấn Anh,  KTTĐ - BĐ K39 | ĐL-ĐC | 5 | Xin GH |  |
|  | Nghiên cứu và so sánh đặc tính cố kết sơ cấp và thứ cấp giữa mẫu nguyên dạng và không nguyên dạng của đất bùn sét pha hệ tầng Phú Bài khu vực Thành phố Huế và vùng phụ cận | Dương Phước Huy,  Kỹ thuật Địa chất K39 | ĐL-ĐC | 5 |  |  |
|  | Nghiên cứu đặc điểm phân bố của cỏ thủy sinh ở khu bảo vệ thủy sản Vũng Bùn, phá Tam Giang – Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế | Nguyễn Lê Hồng Hoa, KHMT K39A | Môi trường | 5 | Xin GH |  |
|  | Hiện trạng và giải pháp cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường ở xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. | Nguyễn Huy, KHMT K39A | Môi trường | 5 | Xin gh |  |
|  | Thực trạng sản xuất rau sạch hộ gia đình tại thôn Thành Trung, xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế | Nguyễn Đắc Hoàng Long, KHMT K39B | Môi trường | 5 | Khá |  |
|  | Nghiên cứu sự ảnh hưởng của hoạt động nuôi cá lồng hai bên bờ đến chất lượng nước sông Bồ đoạn chảy qua xã Quảng Thọ huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế | Nguyễn Hữu Chí Tư, KHMT K39B | Môi trường | 5 | Khá |  |
|  | Đánh giá mức độ hài lòng về dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt của người dân phường Trường An và phường Phước Vĩnh, thành phố Huế | Trần Thị Thanh Thương, KHMT K39B | Môi trường | 5 | Khá |  |
|  | Nghiên cứu và đề xuất giải pháp mảng xanh góp phần giảm nhiệt và tạo thẩm mỹ cho công trình kiến trúc khu nhà ở | Nguyễn Đại Hoàng, KT K38 | Kiến trúc | 5 | 24/12/tốt |  |
|  | Nghiên cứu đề xuất một số chỉ dẫn kỹ thuật về liên kết gạch hoa bê tông trang trí | Lê Hữu Hưng, KT K38 | Kiến trúc | 5 | Xin GH |  |
|  | Tiểu thuyết điều kỳ diệu của tiệm tạp hóa namiya (Higashino Keigo) nhìn từ ký kiệu học văn hóa của Iu.m. Lotman | Nguyễn Vũ Thảo Linh , Văn K39A | Văn | 5 | 20/12/18 Tốt |  |
|  | Phương thức chuyển thể truyện cổ tích *Tấm cám* *và Công chúa ngủ trong rừng* sang tác phẩm điện ảnh  *Tấm cám*: *chuyện chưa kể* (Ngô Thanh Vân) và  *Maleficent* (Robert Stromberg) | Nguyễn Thị Phước Linh, Văn K39B | Văn | 5 | Khá |  |
|  | Tác tử lập luận trong văn bản báo chí chính luận tiếng Việt | Trần Hồng My, Ngôn ngữ K39 | Văn | 5 | Khá |  |
|  | Vấn đề sử dụng hình thức thông tin nhiều cửa của bài phản ánh trên báo Tuổi trẻ năm 2016 | Nguyễn Trúc Phương, Báo K39B | BC-TT | 5 | Khá |  |
|  | Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động truyền thanh cơ sở các huyện miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế (Nam Đông và A Lưới) | Hồ Ngọc Ánh, Báo chí K39C | BC-TT | 5 | Khá |  |
|  | Chuyên mục “tin nóng 24h” trên báo Tuổi trẻ online | Tăng Thùy Dung, Báo chí K39A | BC-TT | 5 | Khá |  |
|  | Ngoại giao Quốc phòng của Việt Nam trong hai thập niên đầu thế kỉ XXI | Hoàng Hải, Sử K39 | Sử | 5 | Tốt |  |
|  | Những kinh nghiệm thành công của Singapore trong giai đoạn phát triển thần kì (1979-1996) | Nguyễn Đình Tuấn, ĐPH K39 | Sử | 5 | Khá |  |
|  | Quan điểm của sinh viên Đại học Huế về hôn nhân đồng giới ở Việt Nam hiện nay | Nguyễn Thị Minh Phụng, CTXH K39B | CTXH | 5 | Tốt |  |
|  | Khảo sát thực trạng bạo lực học đường ở một số trường THPT trên địa bàn thành phố Huê | Nguyễn Thị Ngọc Mai, CTXH K39C | CTXH | 5 | Tốt |  |
|  | Nhận thức về thực phẩm bẩn của sinh viên Trường đại học Khoa học Huế | Hồ Lê An Thuần, XHH K39 | XHH | 5 | Khá |  |
|  | Định hướng việc làm của sinh viên Trường Đại học Khoa học Huế sau khi tốt nghiệp | Nguyễn Văn Trung, XHH K39 | XHH | 5 | Khá |  |
|  | Giáo dục lối sống cho sinh viên trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, thực trạng và giải pháp | Nguyễn Hồng Sơn, Triết K39 | LLCT | 5 | Khá |  |
|  | Tìm hiểu vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước dưới triều Nguyễn (1802-1885) | Mai Thị Thanh Nga, Triết K39 | LLCT | 5 | Tốt |  |
|  | **TỔNG** |  |  | **195** |  |  |